

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trên cơ sở Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả cao trong công tác đấu giá; đồng thời đề các huyện, thành phố chủ động triển khai hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện, thành phố nói riêng và địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 4039/STNMT ngày 26/5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, với một số nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đấu giá quyền sử dụng đất nhằm khai thác có hiệu quả quỹ đất, đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của người dân và doanh nghiệp, tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phúc lợi xã hội.
- Đấu giá quyền sử dụng đất góp phần giải quyết nhu cầu về nhà ở, nâng cao chất lượng nhà ở của nhân dân; xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất đấu giá góp phần hoàn chỉnh các khu đô thị mới, các khu dân cư tại khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.
- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phải được thực hiện đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, ngăn chặn hành vi lợi dụng đấu giá quyền sử dụng đất để gây nhiễu loạn thị trường, trục lợi.
- Tổ chức được giao thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong quá trình tham mưu xây dựng phương án đấu giá phải đảm bảo quỹ đất đủ điều kiện để tổ chức đấu giá theo quy định của Luật Đất đai; thể hiện đầy đủ thông tin về các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng để đơn vị trúng đấu giá triển khai thực hiện dự án theo quy định; lựa chọn hình thức đấu giá, bước giá phù hợp với từng cuộc đấu giá.

- Chấp hành nghiêm, tuân thủ Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan trong xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá, lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, giám sát quá trình tổ chức đấu giá, tham dự cuộc đấu giá, giao tài sản cho người trúng đấu giá hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy kết quả trúng đấu giá theo quy định.

- Các tổ chức đấu giá tài sản chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản trong công tác tổ chức cuộc đấu giá từ đăng thông báo bán đấu giá, tiếp nhận hồ sơ người tham gia đấu giá, tổ chức cuộc đấu giá.

II. KẾ HOẠCH ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

1. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2023

Tổng số các khu đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 là 36 khu đất/ 77,16 ha, ước tính giá trị khoảng 781,7 tỷ đồng (tạm tính theo bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020-2024), trong đó:

a) Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai thực hiện:

- Tổng số khu đất: 03 khu đất/58,52 ha, ước tính giá trị khoảng 639,5 tỷ đồng (tạm tính theo bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020-2024).

- Thời gian thực hiện:

STT	Tên khu đất	Công việc thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Thửa đất số 360 tờ bản đồ số 2 xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ	- Bổ sung kế hoạch sử dụng đất	Tháng 5
		- Lựa chọn tổ chức đấu giá	Tháng 6
		- Đăng thông báo đấu giá	Tháng 6
		- Tổ chức đấu giá	Tháng 7
2	Khu đất Trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp ở tại thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom	- Bổ sung kế hoạch sử dụng đất	Tháng 5
		- Xác định giá khởi điểm	Tháng 5
		- Lựa chọn tổ chức đấu giá	Tháng 6
		- Đăng thông báo đấu giá, tổ chức đấu giá	Tháng 7
3	Khu đất cụm Công nghiệp Long Giao, thị trấn Long Giao, xã Xuân Đường, huyện Cẩm Mỹ	- Bổ sung kế hoạch sử dụng đất	Tháng 5
		- Trình ban hành phương án, quyết định đấu giá	Tháng 6
		- Xác định giá khởi điểm	Tháng 7
		- Lựa chọn tổ chức đấu giá	Tháng 7
		- Đăng thông báo đấu giá, tổ chức đấu giá	Tháng 8

(đính kèm phụ lục I)

b) Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thực hiện:

- Tổng số khu đất: 33 khu đất/18,64 ha, ước tính giá trị khoảng 142,2 tỷ đồng (tạm tính theo bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020-2024).

- Thời gian thực hiện: Giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện cụ thể đối với từng khu đất đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả tổ chức thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2023.

(đính kèm phụ lục II)

2. Hoàn thiện thủ tục pháp lý trong năm 2023

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý về giải phóng mặt bằng, lập quy hoạch chi tiết, cập nhật bổ sung vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh...để đảm bảo đủ điều kiện xây dựng phương án đấu giá, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định để triển khai thực hiện cho năm 2024 đối với 08 khu đất/ 97,41ha.

(đính kèm phụ lục III)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023.

- Chủ trì thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;

- Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Kiểm tra việc sử dụng đất của người trúng đấu giá đảm bảo đúng quy hoạch, đúng tiến độ hoặc phương án sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai xây dựng phương án đấu giá, lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đấu giá; lập hồ sơ đề nghị xác định giá khởi điểm để đấu giá; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giá khởi điểm và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý về giải phóng mặt bằng, lập quy hoạch chi tiết, cập nhật bổ sung vào

chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, lập dự án đầu tư trình chấp thuận...để đảm bảo đủ điều kiện xây dựng phương án đấu giá, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định để triển khai thực hiện giá quyền sử dụng đất các khu đất đã được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 11/5/2022.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các huyện, thành phố kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong việc xác định giá khởi điểm (gồm: quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước) theo quy định, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định giá khởi điểm.

- Góp ý phương án đấu giá quyền sử dụng đất, cử đại diện tham dự các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất.

- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu, nộp, quản lý, sử dụng tiền thu được từ hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các huyện, thành phố đối với 36 khu đất đấu giá năm 2023, trường hợp nào phải thực hiện, trường hợp nào không phải thực hiện việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn), cập nhật vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh để đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện dự án theo quy định.

- Cung cấp chỉ tiêu, thông tin quy hoạch xây dựng, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, tổng mức đầu tư dự án sử dụng đất, nhu cầu bố trí nhà ở xã hội theo quy định;

- Góp ý phương án đấu giá quyền sử dụng đất, cử đại diện tham dự các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất.

- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai 2013.

- Hướng dẫn người trúng đấu giá lập các thủ tục liên quan lĩnh vực xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng;

- Kiểm tra việc xây dựng công trình của người trúng đấu giá đảm bảo đúng quy hoạch hoặc thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- Kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá đảm bảo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và pháp luật có liên quan; Kịp thời xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm của các tổ chức đấu giá trên địa bàn tỉnh; Chủ trì tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Góp ý phương án đấu giá quyền sử dụng đất, cử đại diện tham dự các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất.
- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai 2013.

5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các huyện, thành phố đối với 36 khu đất đấu giá năm 2023, trường hợp nào phải thực hiện, trường hợp nào không phải chấp thuận chủ trương đầu tư, trường hợp nào không phải chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi thực hiện đấu giá theo quy định.
- Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành chủ trương đầu tư dự án đấu giá quyền sử dụng đất thuộc trường hợp phải chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.
- Phối hợp thực hiện thẩm định điều kiện năng lực giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai 2013.

6. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

- Góp ý phương án đấu giá quyền sử dụng đất, cử đại diện tham dự các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất.
- Xác định nghĩa vụ tài chính và gửi đến người trúng đấu giá thực hiện theo quy định.
- Xác định số tiền phạt chậm nộp thuế theo quy định và gửi đến người trúng đấu giá (nếu có).

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, các đơn vị chuyên môn trực thuộc khẩn trương hoàn thiện các thủ tục có liên quan để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất do đơn vị mình đề xuất thực hiện trong năm 2023, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả đấu giá quyền sử dụng đất trong năm 2023.
- Cử đại diện tham dự cuộc đấu giá quyền sử dụng đất; phối hợp bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá.

- Kiểm tra việc xây dựng công trình của người trúng đấu giá đảm bảo đúng quy hoạch hoặc thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để hoàn thiện các thủ tục có liên quan, đảm bảo các điều kiện để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất các khu đất đã được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 11/5/2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu Giám các Sở, ban, ngành; chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời giải quyết, đảm bảo hoàn thành và phân đấu vượt kế hoạch đấu giá năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, TP, TC, XD, KHĐT,
- Cục thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC 1
SÁCH CÁC KHU ĐẤT ĐÁU QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số **183** /KH-UBND ngày **26** tháng **5** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đấu giá	KHSDB năm 2023	QHSDĐ đến năm 2030	Quy hoạch xây dựng (theo báo cáo của huyện)	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Dự kiến thời gian thực hiện
I	Huyện Cẩm Mỹ - 02 khu đất				563,440.7						512,229,030,000	
1	1	Thửa đất số 360 tờ bản đồ số 2	Long Giao	360	2	4,116.0	TMDV	không	TMDV	TMDV	8,836,800,000	- Bổ sung kế hoạch sử dụng đất: tháng 5; - Lựa chọn tổ chức đấu giá: tháng 6; - Đăng thông báo đấu giá: tháng 6 - Tổ chức đấu giá: tháng 7
2	2	Khu đất cụm Công nghiệp Long Giao	Long Giao	26,38 24	1 2							- Bổ sung kế hoạch sử dụng đất: tháng 5; - Trình, ban hành phương án đấu giá: tháng 6; - Xác định giá khởi điểm tháng 7; - Lựa chọn tổ chức đấu giá: tháng 7; - Đăng thông báo đấu giá, tổ chức đấu giá: tháng 8.
			Xuân Đường	3,7,13 678	3 11	559,324.7	Đất cụm công nghiệp	không	Đất cụm công nghiệp	đã lập QH chi tiết 1/500	503,392,230,000	
II	Huyện Trảng Borm - 01 khu đất				21,727.8						127,355,496,000	
3	1	Khu đất Trung tâm thương mại dịch vụ kết hợp ở tại thị trấn Trảng Borm	Trảng Borm	1.2	35	21,727.8	Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ	không	Đất ở kết hợp thương mại dịch vụ	đã có QH chi tiết 1/500	127,355,496,000	- Bổ sung kế hoạch sử dụng đất: tháng 5; - Xác định giá khởi điểm tháng 5; - Lựa chọn tổ chức đấu giá: tháng 6; - Đăng thông báo đấu giá, tổ chức đấu giá: tháng 7
Tổng						585,168.5					639,584,526,000	



Phụ lục II
BẢNG SÁCH CÁC KHU ĐẤT ĐAU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 DO TRƯNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT CẤP HUYỆN THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 133 /KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích khu đất (m2)	Mục đích đầu giá	KHSDĐ năm 2023	QHSDĐ đến năm 2030	Quy hoạch xây dựng (theo báo cáo của huyện)	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Nội dung cần bổ sung
I					Thành phố Biên Hoà - 03 khu đất		378,6				9,755,800,000	
1	1	Thửa đất số 222 từ bản đồ số 11	Hoà Bình	222	11	62,6	ODT	có	ODT	ODT	1,940,600,000	
2	2	Thửa đất số 558 từ bản đồ số 5	Thanh Bình	558	5	217,1	ODT	có	ODT	ODT	6,947,200,000	
3	3	Thửa đất số 62 từ bản đồ số 29	Tam Hiệp	62	29	98,9	ODT	có	ODT	ODT	868,000,000	
II					Huyện Cẩm Mỹ - 03 khu đất		16,005,1				26,032,291,600	
4	1	Đất công do UBND thị trấn Long Giao quản lý	Long Giao	61	2	3,567,8	TMĐV	có	TMĐV	TMĐV	7,711,373,600	
5	2	Đất công do UBND thị trấn Long Giao quản lý	Long Giao	44	48	5,723,1	TMĐV	không	TMĐV	TMĐV	13,620,978,000	- Bổ sung thông tin đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Cẩm Mỹ.
6	3	Đất công do UBND xã Sông Nhan quản lý	Sông Nhan	41,59,60	56	6,714,2	ONT	có	ONT	ONT	4,699,940,000	
					Thành phố Long Khánh - 05 khu đất		28,341,6				16,431,983,040	
7	1	Thửa đất số 206, từ bản đồ số 09	Bảo Vinh	206	9	5,234,0	DGD	có	Đất giao đưc	đã lập QH chi tiết 1/500	3,517,248,000	
8	2	Thửa đất số 209, từ bản đồ số 09	Bảo Vinh	209	9	11,445,0	DTT	có	Đất thuê thao	đã lập QH chi tiết 1/500	6,152,832,000	
9	3	Thửa đất số 92, từ bản đồ số 01	Xuân Bình	92	1	190,6	ODT	không	ODT + DGT	ODT + DGT	431,480,000	
10	4	Thửa đất số 235, từ bản đồ số 07	Xuân Bình	235	7	100,0	ODT	không	ODT + DGT	ODT + DGT	147,400,000	
11	5	Thửa đất số 207, từ bản đồ số 09	Bảo Vinh	207	9	11,372	DGD	không	DGD	đã lập QH chi tiết 1/500	6,183,023,040	
					Huyện Tân Phú - 01 khu đất		430,0				193,500,000	
12	1	Thửa đất số 191 từ bản đồ số 18	Phú Điền	191	18	430,0	ONT	có	ONT + DGT	ONT + DGT	193,500,000	
V					Huyện Xuân Lộc - 08 khu đất		13,197,8				24,008,485,800,0	
13	1	Thửa đất số 145 từ bản đồ số 35	Xuân Trường	145	35	706,8		có	ONT	ONT	706,800,800	

STT	Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích khu đất (m ²)	Mức dịch đầu giá	KHSDB năm 2023	QHSDB đến năm 2030	Quy hoạch xây dựng (theo báo cáo của huyện)	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Nội dung cần bổ sung
14	2 Thửa đất số 6 tờ bản đồ số 46	Xuân Tâm	6	46	1,097.0		có	ONT	ONT		3,073,840,000	
15	3 Thửa đất số 488 tờ bản đồ số 110	Xuân Tâm	488	110	191.7		có	ONT	ONT		210,870,000	
16	4 Thửa đất số 77 tờ bản đồ số 8	Xuân Hiệp	77	8	1,925.5		có	ONT	ONT		231,000,000	
17	5 Thửa đất số 24 tờ bản đồ số 26	Suối Cát	24	26	7,130.2		có	ONT	ONT		17,825,500,000	
18	6 Thửa đất số 66 tờ bản đồ số 16	Suối Cát	66	16	192.5		có	ONT	ONT		231,000,000	
19	7 Thửa đất số 50 tờ bản đồ số 40	Xuân Phú	50	40	965.3		không	ONT	ONT		530,915,000	
20	8 Thửa đất số 57 tờ bản đồ số 38	Xuân Phú	57	38	988.8		không	ONT	ONT		1,198,560,000	
VI	Huyện Định Quán - 05 khu đất				102,144.8						24,042,431,429	
21	1 Khu đất giáp khu du lịch thác Ba Giọt, xã Phú Vinh	Phú Vinh	85A, 86, 88, 89	5	7,497.5		không	TMĐV			1,125,000,000	
22	2 Khu đất giáp công viên 17/3	TT Định Quán	1030	14	6,000.0		không	TMĐV			12,149,000,000	
23	3 Khu đất Trầm y tế Ngọc Định	Ngọc Định	61	59	2,566.3		không	TMĐV			1,319,811,429	
24	4 Điểm du lịch Bàu nước sôi	Gia Canh			56,711.0	TMĐV	không	TMĐV	TMĐV		6,805,320,000	
25	5 Khu Du lịch Thác Mai	Gia Canh			29,370.0	TMĐV	không	TMĐV	TMĐV		2,643,300,000	
VII	Huyện Vĩnh Cửu - 02 khu đất				961.4						2,580,010,000	
26	1 Thửa đất số 412 tờ bản đồ số 5	Bình Lợi	412	5	619.7	ONT	không	ONT	ONT		1,623,250,000	Đang đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Vĩnh Cửu.

STT	Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích khu đất (m ²)	Mục đích đầu tư	KHSDĐ năm 2023	QHSDĐ đến năm 2030	Quy hoạch xây dựng (theo báo cáo của huyện)	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Nội dung cần bổ sung
27	2	Thửa đất số 138 tờ bản đồ số 10	Bình Lợi	138	10	341.7	ONT	không	ONT	ONT	956,760,000	Đang đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Vĩnh Cửu.
VIII	Huyện Long Thành - 01 khu đất											
					4,542.1						7,875,000,000	
28	1	Thửa đất số 53, tờ bản đồ số 25 xã Long An	Long An	53	25	4,542.10	Đất ở tại nông thôn	không	ONT	đất ở hiện hữu	7,875,000,000	Cung cấp thông tin đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Long Thành; - Cung cấp Thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng.
IX	Huyện Thống Nhất - 04 khu đất											
					18,810.3						29,612,910,000	
29	1	Thửa đất số 31 tờ bản đồ số 18 thị trấn Dầu Giây	TT Dầu Giây	31	18	1,084.9	TMĐV	có	TMĐV	TMĐV	3,822,910,000	Chờ quy hoạch đô thị Dầu Giây được duyệt
30	2	Khu đất thương mại dịch vụ thị trấn Dầu Giây	TT Dầu Giây	26	13	10,420.0	TMĐV	có	TMĐV	TMĐV	15,290,000,000	Cung cấp thông tin phê duyệt quy hoạch đô thị Dầu Giây; - Cung cấp Thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng.
31	3	Khu đất thương mại dịch vụ thị trấn Dầu Giây	TT Dầu Giây	645	13	5,887.2	TMĐV	có	TMĐV	TMĐV	8,820,000,000	Cung cấp thông tin phê duyệt quy hoạch đô thị Dầu Giây; - Cung cấp Thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng.
32	4	Thửa đất số 203 tờ bản đồ số 1 xã Gia Tân 2	Gia Tân 2	203	1	1,418.2	TMĐV	có	TMĐV	TMĐV	1,680,000,000	- Cung cấp thông tin về công tác thu hồi, bồi thường; - Cung cấp Thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng.
X	Huyện Trảng Bom - 01 khu đất											
					1,670.8						1,754,340,000	
33	1	Thửa đất số 285, tờ bản đồ số 4 xã Bàu Hàm	Bàu Hàm	285	4	1,670.8	TMĐV	không	TMĐV	TMĐV	1,754,340,000	Cung cấp thông tin đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Trảng Bom; - Cung cấp Thông tin về quy hoạch chi tiết xây dựng.
Tổng						186,482.5					142,286,751,869	

Phụ lục III

DANH SÁCH CÁC KHU ĐẤT HOÀN THIỆN CÁC THỦ TỤC PHÁP LÝ TRONG NĂM 2023 DO TRƯNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số 199 /KH-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

TT		Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích khu đất (m2)	Hiện trạng	Mục đích đầu tư	KHSDĐ năm 2023	QHSDĐ đến năm 2030	Quy hoạch xây dựng (theo báo cáo của huyện)	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Ghi chú	Có trong KH 105/KH-UBND ngày 11/5/2022
		Tổng cộng				974,115.9							2,101,767,054,400		
I		Thành phố Biên Hòa - 03 khu đất				12,710.9							242,508,500,000		
1	1	Thửa 19, tờ 22 (Khu đất công ty Cư Hùng), phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa	Tân Hiệp	19	22	7,363.90		Đất ở dự án	không	Đất ở dự án	Đất ở dự án	có	142,089,400,000	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn.	có
2	2	Thửa đất số 224 tờ bản đồ số 35 phường Tân Phong	Tân Phong	224	35	3,032.00		Đất ở	không	Đất ở	Đất ở		51,804,100,000	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn.	có
3	3	Khu đất Bến thủy Nguyễn Văn Trị	Thanh Bình	620	5	2,315.00		Đất thương mại dịch vụ	không	Đất thương mại dịch vụ	Đất thương mại dịch vụ		48,615,000,000	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn. - Chưa xử lý tài sản trên đất	có
II		Huyện Thống Nhất - 03 khu đất				581,327.3							1,328,439,778,400		
4	1	Khu đất Hồ Sen	Hưng Lộc	100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 167, 168, 169, 170, 171, 172, 4, 26, 27, 28, 29, 30, 31	28, 33	47,170.0		Đất thương mại dịch vụ	không	Đất thương mại dịch vụ	Đất thương mại dịch vụ		136,119,782,400	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn.	có

TT	Tên khu đất	Cấp xã	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích khu đất (m ²)	Hiện trạng	Mục đích đầu tư	KHSDB năm 2023	QHSDĐ đến năm 2030	Quy hoạch xây dựng (theo báo cáo của huyện)	Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở	Giá trị theo bảng giá đất (đồng)	Ghi chú	Có trong KH 105/KH-UBND ngày 11/5/2022
5	Thửa đất số 1587, tờ bản đồ số 18 thị trấn Dầu Giây	TT Dầu Giây	1587	18	46,523.5		Đất ở dự án	không	Đất ở dự án	Đất ở dự án	không	171,585,428,000	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn. - Chưa có trong kế hoạch phát triển nhà ở.	có
6	Khu đất Chợ nông sản Dầu Giây giai đoạn 2	Bàu Hàm 2	37,39,28,2 9,32	80	487,633.8		Đất thương mại dịch vụ	không	Đất thương mại dịch vụ	Đất thương mại dịch vụ		1,020,734,568,000	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn. - Đang thực hiện công tác bồi thường.	có
III	Huyện Trảng Bom - 01 khu đất				12,387.6							24,633,818,880		
7	Thửa 61, tờ 29 (Khu đất Công ty Minh Huệ)	Trảng Bom	61	29	12,387.60		Đất thương mại dịch vụ	không	Đất thương mại dịch vụ	Đất thương mại dịch vụ		24,633,818,880	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn.	có
IV	Huyện Long Thành - 01 khu đất				367,690.10							506,184,957,120	- Chưa có trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023; - Chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 hoặc quy hoạch chi tiết rút gọn. - Đang xử lý lấn chiếm, chưa tiếp nhận mặt bằng đất sạch.	có
8	Khu đất đầu tư diện tích khoảng 36,77 ha tại xã Long Đức	Long Đức	nhiều thửa	5,17,18	367,690.1		Đất ở dự án	không	Đất ở dự án	Đất ở dự án		506,184,957,120		